

Bản án số: 228/2020/HSST
Ngày: 17 – 8 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

Ông Hồ Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Hoàng V, sinh năm 1979 tại tỉnh A; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông Lương Quế P, sinh năm 1955 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; Sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Châu Thị Diễm T, sinh năm 1981 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV tiệm vàng và dịch vụ cầm đồ K; trụ sở: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Nhật T, sinh năm 1982; trú tại: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1987; trú tại: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vợ của ông Thành). Vắng mặt.

- Ông Bạch Thanh V, sinh năm 1980; trú tại: phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, chủ Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Minh Tâm H; địa chỉ: phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Trần Thiện V, sinh năm: 1971; trú tại: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1952; trú tại:, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim H; địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Trương Hoàng P, sinh năm: 1986; trú tại; khu 2, phường H , thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Huỳnh V T, sinh năm 1982; trú tại: đường Đoàn Trần N, tổ b, khu a, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là chủ Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Kim C; địa chỉ: đường Đoàn Trần N, tổ a, khu b, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Vương Hoàng T, sinh năm 1985; trú tại: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là chủ Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Hoàng T, địa chỉ: Nguyễn Thái H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1962; trú tại: khu a, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Trịnh Trung L, sinh năm 1962; trú tại: đường Lê Thị H, khu phố b phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Hoàng V là thầu xây dựng tại Khu công nghiệp Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Do làm ăn bị thua lỗ, không có tiền trả tiền công cho công nhân, bị công nhân đòi tiền công, nên V nảy sinh ý định tìm các tiệm vàng đột nhập vào chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền trả. Khoảng 17 giờ ngày 16/01/2020, V thuê xe dịch vụ Grap chờ từ Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát đến khu vực chợ nhỏ tại khu dân cư Thuận Giao, khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương rồi đi bộ tìm địa điểm trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V đến tiệm vàng K tại địa chỉ khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) T. V đi mua 01 kéo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25 cm, cất giấu vào bên trong túi quần rồi quay lại leo trên mái nhà của tiệm vàng, cắt mái tole một lỗ khoảng 1,1 x 0,4 mét rồi đột nhập xuống trần thạch cao bên dưới. Quan sát qua lỗ hổng nhỏ của trần thạch cao, thấy tiệm vàng còn hoạt động nên V ngồi hút thuốc chờ đến khoảng 02 giờ ngày 17/01/2020 thấy bên trong tiệm vàng không còn hoạt động, V tiếp tục dùng kéo cắt toàn bộ dây cáp hệ thống camera cạnh vị trí chỗ ngồi, cắt tấm trần thạch cao thành lỗ hổng kích thước 50 x 40 cm rồi leo xuống kết sắt, sàn nhà bên trong tiệm vàng. V lấy được 210.000 đồng và các đôi bông tai bằng kim loại màu vàng bên trong tủ kính trưng bày bỏ đầy vào 02 túi quần dài của mình rồi đi ra khỏi tiệm vàng theo hướng đột nhập ban đầu. Sau khi ra khỏi tiệm vàng, V vút kéo trên đường và thuê một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) chạy xe mô tô (không rõ biển số) chở về nhà trọ. Về đến nơi, V kiểm tra đếm được 160 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, với nhiều kiểu dáng khác nhau. Do sợ khi đi tiêu thụ bị phát hiện, V tháo các mảnh nhựa ghép đôi, giấy dán ghi trọng lượng có sẵn trên các đôi bông tai, dùng giấy gói 02 đôi bông tai lại với nhau.

Đến khoảng 08 giờ ngày 17/01/2020, V điều khiển xe mô tô biển số 67H8 – 6558 đến các tiệm vàng trên địa bàn thị xã Bến Cát, thành phố Thủ Dầu Một và thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiêu thụ tài sản. Cụ thể:

Tại thị xã Bến Cát:

1. Tiệm vàng Kim H, tại khu phố 2, phường M, V bán 02 đôi bông tai với giá 5.000.000 VNĐ.
2. Tiệm vàng Minh Tâm H, tại khu phố 6, phường T, V bán 04 đôi bông tai với giá khoảng 5.000.000 VNĐ.
3. Tiệm vàng Minh Tâm H, tại khu phố 6, phường T, V bán 02 đôi bông tai (*đã thu hồi được*) với giá khoảng 2.500.000 VNĐ.

Tại thành phố T:

4. Tiệm vàng Nhựt H, tại số 137 Đoàn Trần N, khu 10, phường P, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.
 5. Tiệm vàng V, tại số 28, khu phố 8, phường P, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.200.000 VNĐ.
 6. Tiệm vàng H, tại số 36 Nguyễn Thái Học, khu phố 7, phường P, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.
 7. Tiệm vàng Kim H, tại số 85 Đoàn Trần Nghiệp, khu phố 8, phường Phú Cường, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.500.000 VNĐ.
 8. Tiệm vàng K tại số 71 Đoàn Trần Nghiệp, khu phố 8, phường Phú Cường, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.
 9. Tiệm vàng KT 1, tại số 35 khu phố 8, phường P, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.
 10. Tiệm vàng B, tại Đoàn Trần N, phường P, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.
 11. Tiệm vàng Kim C, tại số Đoàn Trần N, khu phố a, phường P, V bán 01 đôi bông tai (*đã thu hồi được*) với giá khoảng 1.200.000 VNĐ.
 12. Tiệm vàng Kim H, tại số 14 Nguyễn Thái H, phường P, V bán 02 đôi bông tai (*đã thu hồi được*) với giá khoảng 2.500.000 VNĐ.
 13. Tiệm vàng Hoàng T, tại số 48 Nguyễn Thái H, phường P, V bán 02 đôi bông tai (*đã thu hồi được*) với giá khoảng 2.500.000 VNĐ.
- Tại thị xã (nay là thành phố) T
14. Tiệm vàng Kim Ngọc N, địa chỉ khu phố B, phường T, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.
 15. Tiệm vàng K1, địa chỉ, khu phố H, phường T, V bán 04 đôi bông tai với giá khoảng 5.300.000 VNĐ.
 16. Tiệm vàng K, địa chỉ khu phố 3, phường A, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.
 17. Tiệm vàng M, địa chỉ khu phố 3, phường A, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.

18. Tiệm vàng H, địa chỉ khu phố 3, phường A, V bán 02 đôi bông tai với giá khoảng 2.000.000 VNĐ.

Và một số tiệm vàng khác trên địa bàn thị xã B, thành phố T, thị xã (nay là thành phố) T nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. V bán được khoảng 100 đôi bông tai với tổng số tiền thu được là 60.000.000 VNĐ. V lấy số tiền này trả tiền lương cho công nhân nợ trước đó, còn lại 407.000 VNĐ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 18/01/2020, V mang theo 60 đôi bông tai còn lại đến tiệm vàng Kim Hồng tại 22/21, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã (nay là thành phố) Thuận An do ông Trịnh Trung L làm chủ để tiếp tục tiêu thụ thì bị nghi ngờ nên báo Công an. Qua làm việc, V khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp 60 đôi bông tai chưa tiêu thụ được. Qua điều tra tiếp tục thu giữ được 07 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng tại các tiệm vàng mà V đến tiêu thụ.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường đã thu được 04 mẫu đầu lọc thuốc lá bên trên trần la phong tiệm vàng K.

Theo Bản kết luận giám định số 1095/C09B ngày 07/02/2020 của Phân Viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phân tích 04 mẫu đầu lọc thuốc lá gửi giám định đều được 01 kiểu gen (AND) nam giới hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen (AND) của đối tượng Lương Hoàng V.

Theo Bản kết luận giám định số 1083/C09B ngày 03/02/2020 của Phân Viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 67 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng là 185,4344, hàm lượng vàng trung bình là từ 59,90% đến 61,98%.

Theo kết luận định giá ngày 07/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 67 đôi bông tai có giá là 108.130.816 đồng.

Bản Cáo trạng số 222/CT-VKS-TA ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản là 168.130.816 đồng chứ không phải 108.130.816 đồng như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có yêu cầu.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Thống nhất bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định, kết luận định giá, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ ngày 17/01/2020, tại tiệm vàng K, số D7/26, khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, bị cáo lén lút lấy được 210.000 đồng và nhiều đôi bông tai bằng kim loại màu vàng bên trong tủ kính bỏ vào 02 túi quần. Đến khoảng 09 giờ ngày 18/01/2020, trong lúc bị cáo đang đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Theo kết luận định giá thì 67 đôi bông tai của bị cáo trộm cắp mà thu hồi được có giá trị là 108.130.816 đồng. Đối với số bông tai bằng vàng đã tiêu thụ trước đó do không thu hồi được nên không có cơ sở giám định, định giá. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận đã bán được số vàng này với số tiền 60.000.000 đồng, nên có cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với tổng giá trị là 168.130.816 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố (nay là thành phố) Thuận An đã truy tố đối với bị cáo và lời luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo chuẩn bị công cụ, phương tiện lén lút cắt phá mái nhà, trần nhà của người khác rồi vào chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi 1 phần trả cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện:

Ông T đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường lại số tiền đã bán số vàng mà không thu hồi, trả lại được là 60.000.000 đồng và 210.000 đồng tiền mặt.

Ông Trần Thiện V - Chủ tiệm vàng Minh Tâm H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.496.000 đồng đã bỏ ra mua 02 đôi bông tai của bị cáo. Ông Vân đã nộp lại 02 đôi bông tai này.

Ông Nguyễn Hoàng D - Chủ tiệm vàng Hoàng T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng mua 02 đôi bông tai của bị cáo. Ông Dũng đã nộp lại 02 đôi bông tai này.

Ông Trương Hoàng P - Chủ tiệm vàng Kim H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng đã bỏ ra mua 02 đôi bông tai. Ông Phong đã nộp 02 đôi bông tai này.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo các yêu cầu trên nên chấp nhận.

Ông Nguyễn Huỳnh V T - Chủ tiệm vàng Kim C không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.210.000 đồng mua 01 đôi bông tai. Ông Thái đã nộp 01 đôi bông tai này.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 67 đôi bông tai bằng vàng của Công ty TNHH MTV tiệm vàng và dịch vụ cầm đồ K, Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- 407.000 đồng là tiền bị cáo tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có nên tiếp tục quản thủ để đảm bảo công tác thi hành án.

- 01 xe mô tô biển số 67H8 – 6558, số máy 20065067, số khung 001969 do V làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản. Qua điều tra xác định: Xe này do ông Trần Phước L, CMND số 351354964, hộ khẩu thường trú tại Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh An Giang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ trên nhưng không tìm thấy người tên Trần Phước L nên không làm việc được với ông L. Bị cáo khai đã mua xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch tại địa bàn huyện B, tỉnh Bình Dương với giá 3.000.000 từ khoảng tháng 7/2019. Cơ quan điều tra đã thông báo trên phương tiện truyền thông nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết, do đó cần giao lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý.

- 01 bật lửa màu vàng; 01 áo khoác màu đen; 01 đôi giày da màu nâu, đen của bị can V đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Hoàng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền sau:

Cho Công ty TNHH MTV tiệm vàng và dịch vụ cầm đồ K số tiền 60.210.000 đồng; Cho ông Trần Thiện V - Chủ tiệm vàng Minh Tâm H số tiền 2.496.000 đồng; Cho ông Nguyễn Hoàng D - Chủ tiệm vàng Hoàng T số tiền 2.500.000 đồng; Cho ông Trương Hoàng P - Chủ tiệm vàng Kim H số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương 01 xe mô tô 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: Mingxing, số loại: C110, màu sơn: Xanh, biên số 67H8-6558, số máy: 20065067, số khung 001969 (không bưng, 1 kiếng) để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bật lửa màu vàng; 01 áo khoác màu đen; 01 đôi giày da màu nâu, đen.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An tiếp tục quản thủ số tiền 407.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chi cùng ngày 13/7/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.385.300 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND T.P Thuận An;
- Chi cục THADS T.P Thuận An;
- Công an T.P Thuận An;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Phạm Anh Thi